

Giới thiệu ngành xây dựng tại Ả-rập Xê-út

1. Giới thiệu chung

Ả-rập Xê-út hiện đang giữ vị trí số 1 về số lượng dự án tại Trung Đông (chiếm 30% số dự án). Đất nước này có nhu cầu lớn về nhà ở do hiện chỉ có 24% dân số có nhà riêng để ở, dự báo đến năm 2015 sẽ thiếu khoảng 2 triệu nhà ở và đến 2020 sẽ cần 5 triệu nhà ở. Ả-rập Xê-út hiện có 720 dự án xây dựng đã đăng ký.

Năm 2013, tổng trị giá các dự án xây dựng đã được triển khai đạt khoảng 61 tỷ USD và tổng giá trị các dự án khác dự kiến đạt khoảng hơn 1000 tỷ USD đang được xây dựng và lên kế hoạch. Hiện nay, Chính phủ Ả-rập Xê-út đang thực hiện Kế hoạch 5 năm lần thứ 9 (2010-2014), theo đó dành 385 tỷ USD tập trung phát triển cơ sở hạ tầng và phúc lợi xã hội. Kế hoạch 5 năm lần thứ 10 (2014-2018) sẽ tiếp tục dành ngân sách trên 450 tỷ USD với trọng tâm phát triển cơ sở hạ tầng, nhà ở, giáo dục (xây dựng mới hàng loạt các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề quy mô trong khu vực).

Một số dự án xây dựng quy mô lớn chuẩn bị triển khai trong thời gian tới:

- Dự án xây dựng 6 thành phố kinh tế (gần 100 tỷ USD); Dự án xây dựng 25 trường cao đẳng và đại học, 50 trường dạy nghề (từ 1-6 tỷ USD/trường);
- Dự án xây dựng 500 nghìn đơn vị nhà ở (67 tỷ USD);
- Nhu cầu xây mới 400 nhà máy.

Trong số những dự án trên, hiện nay, dự án 6 thành phố kinh tế đang là dự án trọng điểm tại Ả-rập Xê-út.

Tên Thành phố kinh tế	King Abdullah (Rabigh)	Jizan	Prince Abdulaziz bin Musaed (Hail)	Knowledge Economic City (Madinah)	Tabuk	Eastern Province
Diện tích (km2)	168	103	156	48	135	N/A
Vốn đầu tư (tỉ USD)	58	27	8	7	50	N/A
Việc làm (triệu người)	1	0,05	0,055	0,02	0,4	N/A
Dân số (triệu người)	2	0,25	0,3	0,15	1	N/A
Hạng mục công trình	Bến cảng, logistics, công nghiệp nhẹ và dịch vụ	Công nghiệp nặng, nông nghiệp, phát triển xã hội	Logistics, kinh doanh nông nghiệp, khoáng sản và vật liệu xây dựng	Các ngành công nghiệp tri thức, du lịch	Logistics, thương mại, công nghiệp, môi trường	Năng lượng, tài nguyên
Dự kiến hoàn thành	2016	2016	2018	2020	N/A	N/A

Nguồn: US-Saudi Arabia Business Council

Theo báo cáo của Tổng cục Đầu tư Ả-rập Xê-út, tổng giá trị các dự án đang triển khai tại nước này đạt 875 tỷ USD (cả khu vực GCC là 2,62 nghìn tỷ USD). Chính vì nhu cầu phát triển ngành xây dựng tăng cao nên Ả-rập Xê-út nhập khẩu nhiều sản phẩm vật liệu xây dựng. Năm 2013, Ả-rập Xê-út nhập khẩu sắt thép và sản phẩm sắt thép đạt khoảng 6,3 tỷ USD; kính xây dựng đạt 594,7 triệu USD; các sản phẩm đá, xi măng, vôi, cát đạt 214,6 triệu USD.

2. Kim ngạch nhập khẩu sản phẩm VLXD của Ả-rập Xê-út năm 2013

2.1. Sắt thép và sản phẩm sắt thép

Sắt thép và sp sắt thép NK	Trị giá NK năm 2013 (triệu USD)	Đối tác NK chính
Các sản phẩm sắt thép được cán phẳng, rộng >600mm, được cán nóng, chưa phủ, mạ hoặc tráng (mã HS7208)	1.048,2	Nhật Bản, Ai Cập, Qatar, Hàn Quốc
Sắt thép bán thành phẩm (mã HS7207)	978,5	Thổ Nhĩ Kỳ, Ukraine, Nga, Ấn Độ
Sắt thép dạng thanh hoặc que (mã HS7214)	455,8	Thổ Nhĩ Kỳ, Qatar
Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim được cán phẳng, có chiều rộng từ 600mm trở lên, đã phủ, mạ hoặc tráng (mã HS7210)	450,3	Trung Quốc, Hàn Quốc
Sắt thép và sp sắt thép NK	Trị giá NK năm 2013 (triệu USD)	Đối tác NK chính
Ống hoặc ống dẫn, thanh hình có cắt mặt rộng, không nối (mã HS7304)	1.603,8	Pháp, Nhật Bản, Mexico, Trung Quốc
Kết cấu bằng sắt thép (mã HS7308)	1.401,9	Đức, Trung Quốc, Hàn Quốc
Phụ kiện ghép nối cho ống và ống dẫn (mã HS7307)	585,4	Hàn Quốc, Anh, Ý

Ổng và ống dẫn sắt thép, mặt cắt hình tròn, đường kính mặt cắt ngoài >406.4mm (mã HS7305)	337,5	Nhật Bản
Tổng	6.317,5 triệu USD	

Nguồn: trademap

2.2. Kính xây dựng

Kính xây dựng NK	Trị giá NK năm 2013 (triệu USD)	Đối tác NK chính
Kính XD dùng trong văn phòng, nhà bếp, nhà vệ sinh (mã HS7013)	157,1	Trung Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ
Gương kính nhà tắm, phòng ở (mã HS7009)	43,8	Trung Quốc
Kính an toàn, bao gồm kính ép, tính tăng bền/dự ứng lực dùng trong xây dựng văn phòng, nhà ở (mã HS7007)	32,6	Trung Quốc
Kính nổi và kính đã mài hoặc đánh bóng bề mặt (mã HS7005)	21,7	Trung Quốc
Kính dạng khối dùng trong xây dựng, kiến trúc (mã HS7016)	16,3	Trung Quốc
Tổng	594,7 triệu USD	

Nguồn: trademap

2.3. Một số mặt hàng khác

	Trị giá NK năm 2013 (triệu USD)	Đối tác NK chính
Xi măng, vôi, cát, đá	214,6	Ấn Độ, Jordan, Ai Cập, Châu Âu, Trung Quốc
Sứ vệ sinh	129,4	Trung Quốc, Ấn Độ
Gạch, đá lát nền	27,5	Mỹ, Áo

Nguồn: trademap

Trước nhu cầu và tiềm lực nhập khẩu lớn mặt hàng vật liệu xây dựng của Ả-rập Xê-út, các doanh nghiệp Việt Nam có thể tận dụng cơ hội, tìm hiểu nhu cầu, thị hiếu đối với từng mặt hàng để tiếp tục khai thác, đẩy mạnh xuất khẩu vật liệu xây dựng sang thị trường này./.

Phạm Xuân Trang